

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ BỘ TÀI CHÍNH
NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của đảng ủy (chi bộ) bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương, cấp tỉnh nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Căn cứ Quyết định 28-QĐ/ĐUCP ngày 19/02/2025 của Đảng ủy Chính phủ về thành lập Đảng bộ Bộ Tài chính; Quyết định số 123-QĐ/ĐU ngày 14/5/2025 của Đảng ủy Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 28-QĐ/ĐUCP ngày 19/02/2025 của Đảng ủy Chính phủ về thành lập Đảng bộ Bộ Tài chính;
- Căn cứ Quyết định số 303-QĐ/ĐU ngày 21/8/2025 của Đảng ủy Chính phủ chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2025 - 2030 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Tập thể Thường trực Đảng ủy, tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ, trách nhiệm; nguyên tắc và chế độ làm việc; mối quan hệ công tác; quy trình, cách thức xử lý công việc, xử lý văn bản; chế độ kiểm tra, giám sát; chế độ thông tin báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài chính.

2. Các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy, tập thể các đồng chí tại khoản 16 Điều 3 Phụ lục 1 Quyết định số 167-QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư, các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, tổ chức có quan hệ công tác với Đảng ủy Bộ Tài chính thực hiện Quy chế này trong phạm vi quan hệ công tác với Đảng ủy Bộ Tài chính và theo quy định của Đảng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ Tài chính là các đảng bộ, chi bộ, tổ chức Đảng tại các Cục, Vụ, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Văn phòng Bộ, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; các doanh nghiệp do Bộ Tài chính làm đại diện vốn chủ sở hữu.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ (gọi tắt là Đảng ủy) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ, được Đại hội bầu ra hoặc được cấp có thẩm quyền chỉ định theo quy định của Đảng.

3. Ban Thường vụ Đảng ủy là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành Đảng bộ, do Ban Chấp hành Đảng bộ bầu ra, thay mặt Đảng ủy quyết định các vấn đề theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các quy định của Đảng.

4. Tập thể Thường trực Đảng ủy gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Thứ trưởng Bộ Tài chính.

5. Tập thể các đồng chí gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Bộ được quy định tại khoản 16 Điều 3 Phụ lục 1 Quyết định số 167 - QĐ/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư.

6. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy gồm: Văn phòng, Ban Tổ chức, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận.

Chương II TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng ủy

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo Bộ Tài chính và cán bộ, đảng viên thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tài chính theo quy định của Đảng, pháp luật của

Nhà nước; cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp uỷ cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội Đảng bộ. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khoá, hằng năm của Đảng uỷ; quy chế làm việc của Đảng uỷ, Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Đảng uỷ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nghiên cứu, học tập lý luận chính trị và tổng kết thực tiễn; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp, thảo luận, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra. Báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức, giữ gìn đoàn kết nội bộ; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong các cơ quan bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Tài chính về phương hướng hoạt động, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

6. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đại biểu đảng bộ hoặc hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (nếu có).

7. Lãnh đạo việc kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

8. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

9. Lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện các chủ trương của Trung ương, cấp uỷ cấp trên trực tiếp về nhiệm vụ xây dựng Đảng và xây dựng hệ

thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

10. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

11. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Đảng ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Đảng ủy trình.

12. Đảng ủy phân cấp, ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy, tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Đảng ủy phù hợp với đặc điểm, tình hình của Đảng bộ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ trực tiếp giao.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Bộ Tài chính và người đứng đầu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức; xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động, nhiệm vụ của Bộ Tài chính; lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện nghị quyết của cấp uỷ cấp trên trực tiếp, nghị quyết đại hội đảng bộ, nghị quyết của Đảng ủy về nhiệm vụ chính trị của Bộ Tài chính. Quyết định chương trình làm việc, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Trực tiếp báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư đề xuất Trung ương cho chủ trương thí điểm một số vấn đề cần thiết khác.

3. Lãnh đạo sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định và các văn bản của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên trực tiếp và nghị quyết của Đảng ủy.

4. Quyết định triệu tập hội nghị đảng uỷ.

5. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ để xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong đảng bộ.

6. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng.

7. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính

trị nội bộ và chính sách cán bộ của Bộ Tài chính theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ.

b) Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ phù hợp với tình hình thực tế.

c) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

d) Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, thôi giữ chức vụ đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định của Đảng.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

9. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai và kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

11. Những vấn đề quan trọng, phức tạp Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ Tài chính thảo luận, ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo:

a) Việc tham mưu những vấn đề lớn, quan trọng, phức tạp về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ; về công tác quy hoạch; kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

b) Việc tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương mới theo quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

12. Tham gia ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo.

13. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

14. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và Đảng uỷ giao.

15. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ thí điểm phân cấp cho tập thể Thường trực Đảng uỷ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Quy chế này; uỷ

quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Điều 6 Quy chế này.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ giao.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Tập thể Thường trực Đảng ủy

1. Những công việc Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phân cấp cho tập thể Thường trực Đảng ủy gồm:

a) Báo cáo Bộ Chính trị đưa những nội dung có liên quan đến nhiệm vụ của Bộ Tài chính vào chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề vượt thẩm quyền; những vấn đề khó khăn, phức tạp về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc trực tiếp báo cáo theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn thi hành điều lệ, đề án, nhiệm vụ quan trọng mà Bộ Tài chính có trách nhiệm trình hoặc ban hành theo thẩm quyền. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm.

c) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị đảng ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng ủy quy định tại Điều 3 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền của Đảng ủy để Đảng ủy Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

d) Về công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

- Tổ chức thực hiện chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Tổ chức thực hiện chủ trương, quy định, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Ban Thường vụ Đảng ủy về biên chế và trực tiếp quản lý biên chế của Bộ Tài chính trong phạm vi lãnh đạo, quản lý theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

- Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

- Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định.

- Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, chuyển chuyên, thôi giữ chức vụ đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định của Đảng.

đ) Chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

e) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính.

g) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phân cấp.

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp. Tập thể Thường trực Đảng ủy báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp tại phiên họp gần nhất của Đảng ủy.

2. Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy về chủ trương xử lý những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và những vấn đề đột xuất khác cần thiết phải có sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ (theo Quy chế làm việc của Đảng ủy) và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy phân cấp.

4. Khi giải quyết những công việc được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phân cấp, Tập thể Thường trực Đảng ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp không thể tổ chức họp, thảo luận thì cho ý kiến bằng văn bản. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và các công việc được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phân cấp, Tập thể Thường trực Đảng ủy phải báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trong phiên họp gần nhất. Tập thể Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước

Đảng ủy về các quyết định của mình.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là Trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Trưởng ban Ban Tổ chức, Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận.)

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung về công tác xây dựng Đảng (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy; việc chất vấn tại hội nghị Đảng ủy theo quy định.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất, phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ (theo Quy chế làm việc của Đảng ủy) và những công việc được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.

5. Những công việc Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính ủy quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy, các Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy giải quyết gồm:

a) Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

b) Xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

c) Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

đ) Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y đối với các chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc theo phân cấp quản lý cán bộ.

e) Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

g) Công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Đại hội đảng bộ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tổng kết thực tiễn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

h) Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên.

i) Đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và trong Bộ Tài chính; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy.

k) Thực hiện nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.

Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã ủy quyền. Tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng ủy, các Ủy viên Ban Thường vụ là Trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền tại kỳ họp kế tiếp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

l) Chỉ đạo cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

m) Chỉ định bổ sung cấp ủy viên theo đề nghị của cấp ủy trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

n) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Đảng ủy Bộ Tài chính; việc đi học tập, công tác ở trong nước, công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

o) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi thấy cần thiết.

p) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ.

q) Khi giải quyết những công việc được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền thì phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp không thể tổ chức họp, thảo luận thì cho ý kiến bằng văn bản. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

r) Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo có hiệu lực thực hiện như quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

s) Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và các công việc được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền phải báo cáo bằng văn bản cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về sự lãnh đạo của Đảng ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 các vấn đề đột xuất nảy sinh, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Đảng ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Cùng với cấp ủy, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng uỷ Bộ Tài chính; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng uỷ về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến"; "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để bố, mẹ, vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực

hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng ủy Bộ Tài chính; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng ủy và cùng Đảng ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 khi được phân công.

10. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 7 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính còn có trách nhiệm, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng ủy, của các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến.

Tùy theo tính chất, mức độ, yêu cầu, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xin ý kiến đồng chí Bí thư Đảng ủy xem xét, cho ý kiến (hoặc quyết định việc tổ chức lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy (nếu cần)) hoặc trực tiếp quyết định và thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký văn bản xin ý kiến, văn bản tham gia ý kiến, văn bản trao đổi, văn bản giao nhiệm vụ, báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan,

đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng ủy

Bí thư là người đứng đầu Đảng ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng ủy, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6; cùng Đảng ủy, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ, trước Đảng bộ Bộ Tài chính về sự lãnh đạo của Đảng ủy thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đảng ủy và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy chế này, Bí thư Đảng ủy có các trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chủ trì và kết luận các hội nghị, các công việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6; chủ trì và kết luận các hội nghị của cấp ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Chính phủ; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Chính phủ để trình hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng ủy Bộ Tài chính, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6

được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ Bộ Tài chính.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đảng ủy Chính phủ và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Đảng ủy Bộ Tài chính báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ Bộ Tài chính và hoạt động của cấp ủy theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ về tình hình của Đảng bộ Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi, lĩnh vực lãnh đạo, quản lý.

6. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, cấp ủy trực thuộc Đảng ủy, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Bộ Tài chính báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính.

7. Giữ mối liên hệ với các ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư cấp ủy trực thuộc theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ phân công.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cùng đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy có các trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 và đồng chí Bí thư Đảng ủy về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và các cuộc họp của các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn.

2. Trực tiếp giải quyết những công việc được ủy nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng ủy khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành theo phân cấp, ủy quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 và đồng chí Bí thư Đảng ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đề xuất với các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6, Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 ký một số văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo Quy chế làm việc của Đảng ủy và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy.

5. Chịu trách nhiệm chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Tập thể Thường trực Đảng ủy, Bí thư Đảng ủy.

Điều 11. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư chuyên trách

Phó Bí thư chuyên trách cùng với đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của tập thể nêu tại Điều 6; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Ngoài trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy chế này, Phó Bí thư chuyên trách có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Phân công 01 đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể nêu tại Điều 6 và đồng chí Bí thư Đảng ủy việc xử lý văn bản đến Đảng ủy về lĩnh vực xây dựng đảng; trực tiếp điều phối hoạt động, quản lý hành chính, thực hiện công tác quản lý nội bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các nhiệm vụ khác theo quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy; thực hiện nhiệm vụ chủ tài khoản của Đảng ủy.

2. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và tập thể nêu tại Điều 6 về các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các

cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, cấp ủy trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng theo lĩnh vực được phân công. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy ký các văn bản theo quy chế làm việc của Đảng ủy và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng ủy, tập thể nêu tại Điều 6.

3. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tổng kết thực tiễn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

4. Chủ trì hoặc phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

5. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

6. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy chỉ đạo công tác thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ.

7. Chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và trong Bộ Tài chính; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy.

8. Chỉ đạo hoặc phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy về công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu và bảo mật theo quy định.

9. Chỉ đạo hoặc phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể nêu tại Điều 6, Bí thư Đảng uỷ.

Chương IV **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 12. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, của Đảng uỷ Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bộ Tài chính.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất công tác xây dựng Đảng, xây dựng đoàn thể chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, công tác tổ chức cán bộ và các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6; phát huy sức mạnh của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

4. Nghị quyết, quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 phải có trên 1/2 tổng số thành viên tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc họp, hạn chế họp; trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không thể tổ chức họp trực tiếp Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 được thì đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực hội ý, thống nhất, chỉ đạo tổ chức họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử, ký số, biểu quyết điện tử hoặc gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc hội nghị các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định. Trường hợp phải có ý kiến gấp với cơ quan chức năng về công tác cán bộ, nhất là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, có thể

gửi xin ý kiến bằng văn bản như trên; đối với những nhân sự phức tạp, nhạy cảm, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục đưa ra thảo luận tại tập thể Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy như quy định hiện hành.

Các văn bản báo cáo, xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Tập thể Thường trực Đảng ủy thông qua và do Bí thư hoặc phân công Phó Bí thư Đảng ủy hoặc đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là lãnh đạo Bộ ký ban hành.

5. Chủ động giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy (có trao đổi với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Chính phủ đối với những vấn đề cần thiết), đồng thời trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và những vấn đề quan trọng khác khi thấy cần thiết. Khi thực hiện công tác nhân sự hoặc vấn đề quan trọng khác, nếu các thành viên trong Đảng ủy có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ (theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ) xem xét, quyết định.

6. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng ủy, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong Đảng bộ.

7. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

8. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng ủy và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

9. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hòa, hiệu quả giữa các thành viên.

10. Các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 giải quyết các công việc thường xuyên và các công việc đã được Ban Thường vụ Đảng ủy phân cấp, ủy quyền; đối với các vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy thì phải báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

11. Đối với các Đề án, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chủ động đề xuất các nội dung trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ trong các lĩnh vực được phân công phụ trách theo đúng quy định tại Điều 7 về trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và Điều 8 về trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy quy định tại Quy chế làm việc này.

Mỗi đề án, mỗi việc, mỗi nhiệm vụ chỉ xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy một lần trước khi triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu phát sinh các nội dung mới nhưng không trái với chủ trương đã được Ban Thường vụ Đảng ủy thông qua trước đó thì đơn vị được giao chủ trì chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ

đạo của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy là lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị theo phân công, phân cấp để triển khai thực hiện.

12. Đối với các Đề án, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì có nhiệm vụ:

a) Báo cáo bằng văn bản với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị thông qua nội dung trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ xem xét, cho ý kiến. Đối với các nội dung về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các đơn vị thực hiện theo quy định tại Quy chế xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

Không trình các đề án, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thủ trưởng theo phân công, phân cấp, không thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, của các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6.

b) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp hoặc gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy và phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xây dựng dự thảo Nghị quyết, kết luận phiên họp. Đối với các phiên họp chuyên đề về nội dung công tác chuyên môn của 1 đơn vị, Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm ký tắt đối với dự thảo Nghị quyết để trình tập thể Thường trực Đảng ủy xem xét, ký ban hành.

c) Các đơn vị được giao chủ trì triển khai các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ có trách nhiệm tham mưu trình ban hành kế hoạch, chương trình hành động, văn bản triển khai của Đảng ủy Bộ.

d) Chỉ đạo bảo quản, lưu trữ các tài liệu có liên quan đến Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy theo đúng quy định.

13. Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên môn của cơ quan để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

14. Phê duyệt các danh mục nhiệm vụ đối với các đơn vị thuộc Bộ

- Danh mục các nhóm nhiệm vụ chung trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 tại các Phụ lục I, II, III (kèm theo).

- Căn cứ danh mục các nhóm nhiệm vụ chung trình Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Tài chính, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 ban hành kèm theo Quy chế làm việc của Đảng ủy Bộ, định kỳ hàng năm, trên cơ sở chương trình công tác, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, Tập thể Thường trực Đảng ủy sẽ ban hành Quyết định về danh mục cụ thể để thực hiện; khi có nhiệm vụ mới phát sinh hoặc điều chỉnh, theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền và đề xuất của các đơn vị, sẽ tiếp tục bổ sung, cập nhật danh mục để triển khai thực hiện.

Điều 13. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều

5, Điều 6 làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ hoặc khi có yêu cầu đột xuất. Ban chấp hành Đảng bộ có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Đảng ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 trong từng thời gian cụ thể.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên.

Điều 14. Chế độ hội nghị của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6

1. Ban Chấp hành Đảng bộ họp định kỳ 3 tháng một lần, khi Ban Thường vụ Đảng ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đề nghị thì Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ đột xuất. Ban Thường vụ Đảng ủy họp định kỳ ít nhất 1 tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do các tập thể nêu tại Điều 6 chuẩn bị nội dung và triệu tập. Các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 họp thường lệ ít nhất mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Bí thư và các Phó Bí thư chỉ đạo chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ không là Đảng ủy viên được mời dự hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 có thể mời một số đồng chí không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ nhưng có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Đảng ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Căn cứ nội dung cuộc họp, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 mời đại diện các ban, các cơ quan đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ được phân công theo dõi Đảng bộ, các cơ quan liên quan tham dự các cuộc họp để nắm tình hình, tham gia ý kiến (khi cần thiết).

3. Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị cấp ủy, hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, hội nghị các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung hội nghị. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Đảng ủy trước kỳ họp ít nhất 5 ngày để thẩm định; Văn phòng Đảng ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày đối với hội nghị Đảng ủy và trước 2 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy, hội nghị các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Các đơn vị được phân công chuẩn bị tài liệu về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn trình Hội nghị tập thể Thường trực Đảng ủy phải xin ý kiến các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng, Đảng ủy Bộ liên quan, tiếp thu, hoàn thiện và gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng ủy trước hội nghị ít nhất 03 ngày làm việc để chuyển tài liệu cho các thành viên tập thể Thường trực Đảng ủy; các đơn vị trực tiếp trình Hội nghị tập thể Thường trực Đảng ủy và chịu trách nhiệm tiếp thu ý kiến, hoàn thiện văn bản sau hội nghị.

Các đơn vị, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy được phân công chuẩn bị tài liệu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ trình Hội nghị tập thể nêu tại Điều 6 phải gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng ủy trước hội nghị ít nhất 5 ngày làm việc để thẩm định.

5. Đối với các phiên họp định kỳ Ban Thường vụ Đảng ủy và các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 có thể họp cùng một buổi, nội dung do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng quyết định.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 giao Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hàng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Đảng ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm và theo yêu cầu đột xuất, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ Tài chính, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng ủy về tình hình,

kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (qua Văn phòng Đảng ủy để tổng hợp báo cáo chung). Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6, Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải: Thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 16. Chế độ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ

1. Tập thể Thường trực Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ xin ý kiến định hướng về cơ cấu lãnh đạo, người đứng đầu Bộ *(theo yêu cầu và quy định về phân cấp quản lý cán bộ)*.

2. Trong quá trình lãnh đạo Bộ Tài chính tổ chức thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, điều lệ của tổ chức, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 báo cáo hoặc xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ về những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ, gồm:

a) Định hướng chương trình xây dựng pháp luật, chương trình hoạt động, phối hợp công tác hằng năm của Bộ Tài chính trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

b) Quan điểm và nội dung về một số vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau, các nội dung lớn dự kiến tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện của một số dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng của Đảng; đến thể chế chính trị, thể chế kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, về dân tộc, tôn giáo, về vận động, tập hợp quần chúng; các đề án, nhiệm vụ quan trọng do Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc Đảng ủy Chính phủ giao đã được Đảng ủy thảo luận, cho ý kiến trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thông qua.

c) Định hướng nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ; khi cần thiết báo cáo kết quả thực hiện, các kiến nghị, đề xuất đối với việc thực hiện một số dự án, công trình trọng điểm quốc gia, một số chủ trương lớn của Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước.

d) Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ theo phân cấp quản lý.

đ) Chủ trương đón, nội dung làm việc quan trọng với người đứng đầu các Bộ

ngành, cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội của các nước; chủ trương tổ chức đoàn của người đứng đầu Bộ Tài chính thăm, làm việc và dự hội nghị ở nước ngoài.

e) Chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

3. Trong chỉ đạo, điều hành, thể chế hóa, tổ chức thực hiện, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước: Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề quan trọng, có tác động sâu rộng tới đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối nội, đối ngoại.

4. Trong việc xem xét, quyết định tổ chức bộ máy nhà nước và công tác nhân sự: Khi trong Bộ Tài chính có nhiều ý kiến khác với định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ thì Đảng ủy kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc trong trường hợp cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ về tình hình, kết quả lãnh đạo việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tổ chức bộ máy và công tác nhân sự theo các nghị quyết của Đảng trong phạm vi hoạt động của Bộ Tài chính.

6. Trước mỗi kỳ họp, Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ về nội dung của kỳ họp, những vấn đề lớn cần xin ý kiến. Trong kỳ họp, Đảng ủy kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Đảng ủy Chính phủ để xử lý các tình huống phức tạp phát sinh.

Chậm nhất là sau 3 tuần kể từ ngày kết thúc kỳ họp, Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ về kết quả kỳ họp.

Điều 17. Chế độ ban hành, xử lý văn bản, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 được Ban Thường vụ Đảng ủy phân cấp, ủy quyền đều phải được thể hiện bằng văn bản theo quy định và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Đảng ủy thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí trong các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể và của từng đồng chí trong các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Quy trình xử lý văn bản:

a) Xử lý văn bản đến Đảng ủy Bộ Tài chính

- Đối với văn bản đến, Văn phòng Đảng ủy lập phiếu trình xác định cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời hạn xử lý công việc để báo cáo, xin ý kiến của Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng và các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí trong Tập thể Thường trực Đảng ủy phụ trách trực tiếp lĩnh vực, đơn vị đồng thời gửi cho các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy khác (nếu có liên quan) để phối hợp triển khai, cụ thể nguyên tắc như sau:

(i) Trình Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng đồng thời trình các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí trong Tập thể Thường trực Đảng ủy theo lĩnh vực được phân công đối với các văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và cơ quan cấp trên.

(ii) Trình các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các đồng chí trong Tập thể Thường trực Đảng ủy đối với các văn bản đến thuộc thẩm quyền xử lý theo phân công.

(iii) Chuyển thẳng đến đơn vị chủ trì xử lý (đối với các văn bản gửi đích danh đơn vị hoặc có nội dung trực tiếp thuộc thẩm quyền của đơn vị).

- Đối với văn bản đến tại điểm (ii), (iii) khoản 3 Điều này, Văn phòng Đảng ủy chuyển bản sao để báo cáo Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng.

- Đối với các văn bản dạng cung cấp thông tin, báo cáo, văn bản tham gia ý kiến gửi Đảng ủy, các Ban tham mưu, các đơn vị (để biết, tổng hợp, không phải xử lý), giao Văn phòng Đảng ủy chuyển đến các đơn vị, các Ban tham mưu để tổng hợp, theo dõi.

b) Xử lý văn bản đi của Đảng ủy

- Đối với các nội dung trình là văn bản xử lý các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, công tác Đảng vụ thuộc các nhiệm vụ của Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc nhiệm vụ Ban Thường vụ Đảng ủy đã ủy quyền cho các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 hoặc thuộc phạm vi phân công của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (trong phân công công tác, nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Tập thể Thường trực Đảng ủy): (i) Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị tham mưu, giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ; (ii) Đơn vị được giao chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan dự thảo văn bản trình xin ý kiến đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách đơn vị chỉ đạo (Trường hợp văn bản có nội dung quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy trước khi xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6). Trên cơ sở ý kiến của đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đơn vị tiếp thu hoàn thiện trình Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 qua Văn phòng Đảng ủy.

- Đối với hồ sơ trình xin ý kiến, đơn vị được giao chủ trì: (i) Đề xuất rõ nội

dung cần xin ý kiến trong Tờ trình; (ii) Thành phần hồ sơ trình thực hiện theo quy định (quy chế làm việc của Bộ Tài chính, quy chế xây dựng văn bản quy phạm pháp luật); (iii) Thời gian cụ thể trả hồ sơ (đối với công việc gấp theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền).

- Khi nhận được văn bản, hồ sơ trình xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6, nếu nội dung có ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đảng ủy tổ chức họp xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy: (i) Đơn vị chủ trì chuẩn bị hồ sơ và tài liệu họp trình Ban Thường vụ Đảng ủy; (ii) Văn phòng Đảng ủy tham mưu trình Bí thư Đảng ủy xin lịch họp.

- Đối với các nội dung trình thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 theo quy định tại Quy chế này, do yêu cầu gấp về mặt thời gian mà không tổ chức họp được, Văn phòng Đảng ủy phối hợp với đơn vị chuyên môn lập Phiếu “Xin trình ngang”, “Xin trình gấp” để xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 đối với những công việc đòi hỏi gấp về tiến độ.

Trên cơ sở ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6, Văn phòng Đảng ủy tổng hợp trình đồng chí Bí thư Đảng ủy phê duyệt, ký hoặc giao, phân công cho đồng chí Phó Bí thư hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách đơn vị ký theo thẩm quyền.

Đối với các nội dung Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6, Bí thư Đảng ủy đã cho ý kiến, nội dung có tính chất tương tự (không phát sinh các vấn đề lớn, phức tạp), đơn vị báo cáo, trình đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ xem xét giải quyết, ký văn bản theo phân công nhiệm vụ mà không phải xin lại ý kiến.

4. Thời gian xử lý hồ sơ đối với các đề án, văn bản quy phạm pháp luật trình xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6:

(i) Khi nhận hồ sơ công việc, đề án của các đơn vị trình Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6, Văn phòng Đảng ủy có nhiệm vụ:

- Rà soát thành phần hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng theo quy định thì trong 1/2 ngày làm việc, Văn phòng Đảng ủy gửi lại đơn vị trình và yêu cầu bổ sung Hồ sơ để thực hiện theo quy định. Đối với những vấn đề gấp về yêu cầu tiến độ, đơn vị trình phối hợp với Văn phòng Đảng ủy báo cáo đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Lãnh đạo Bộ phụ trách đơn vị để xin ý kiến chỉ đạo.

- Khi nhận đủ Hồ sơ của đơn vị, trong thời gian không quá 1/2 ngày làm việc, Văn phòng Đảng ủy trình Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 theo quy định.

(ii) Thời gian xử lý Hồ sơ trình của các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6:

- Trong vòng 02 ngày làm việc (đối với các công việc thường xuyên), 03 ngày làm việc (đối với các văn bản quy phạm pháp luật, Đề án lớn) kể từ ngày Văn phòng Đảng ủy trình, các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 có ý kiến chính thức và nêu rõ những nội dung đồng ý, không đồng ý và ý kiến chỉ đạo (nếu có) đối với Hồ sơ trình.

- Sau khi có ý kiến của các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6, Văn phòng Đảng ủy tổng hợp trình đồng chí Bí thư Đảng ủy xem xét cho ý kiến cuối cùng. Trường hợp các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 có ý kiến khác, Văn phòng Đảng ủy có văn bản gửi đơn vị giải trình theo quy định.

- Đối với các Hồ sơ công việc, Đề án cần yêu cầu gấp về mặt thời gian thì tại Phiếu trình, Văn phòng Đảng ủy phối hợp với đơn vị chủ trì đề nghị ghi rõ về thời gian cho ý kiến đối với nội dung trình. Quá thời hạn cho ý kiến, nếu Văn phòng Đảng ủy không nhận được ý kiến thì được coi là đồng ý với nội dung trình của đơn vị và tính tỷ lệ là phiếu thống nhất, đồng ý trên tỷ lệ phiếu trình Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6; đồng thời, tập thể, cá nhân, đơn vị được lấy ý kiến phải chịu trách nhiệm về việc đồng ý này theo đúng phân công, phân cấp.

5. Việc ban hành, quản lý văn bản đi, đến của Đảng ủy được thực hiện theo quy chế văn thư của Đảng và theo quy định của Bộ.

Điều 18. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 và các đồng chí Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải nêu gương trong việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng và Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 19. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác

kiểm tra, giám sát của Đảng trong Đảng bộ.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách, về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

3. Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; ghi nhận, biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân không chấp hành, làm trái nghị quyết.

4. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 20. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 làm việc với chi ủy cơ sở, Ban Thường vụ các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong Bộ Tài chính.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1 tháng 1 lần đi cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng ủy để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

4. Báo cáo kết quả công tác sau mỗi chuyến đi công tác, bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác; đánh giá kết quả công tác, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp cải tiến.

Điều 21. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy; báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Chính phủ và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, Đảng ủy Chính phủ và của Đảng ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 giao cơ quan có liên quan đến ngành, lĩnh vực đó chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, nhiều tổ chức đảng trực thuộc thì Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 22. Với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng chính trị, những nội dung công tác quan trọng đối với các Bộ, ngành thông qua Đảng ủy theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

2. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư gửi Đảng ủy được thực hiện như đối với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và đảng ủy trực thuộc Trung ương. Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy được mời dự các cuộc họp do Bộ Chính trị, Ban Bí thư triệu tập bàn về các nội dung có liên quan. Trong trường hợp đồng chí Bí thư Đảng ủy, Bộ trưởng không bố trí dự họp được thì phân công 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng thay mặt Ban Thường vụ Đảng ủy dự họp.

3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 23. Với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.

Điều 24. Với Bộ trưởng và tập thể Lãnh đạo Bộ Tài chính

a) Căn cứ nghị quyết, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, tập thể Thường trực Đảng ủy, Bộ trưởng và tập thể Lãnh đạo Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật.

b) Bộ trưởng và tập thể Lãnh đạo Bộ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ chuẩn bị nội dung và báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy theo thẩm quyền.

Điều 25. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương; các đảng ủy trực thuộc Trung ương, đảng ủy tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở Trung ương được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các tỉnh ủy, thành ủy

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

2. Phối hợp với các đảng ủy trực thuộc Trung ương (không phải là Đảng ủy Chính phủ), với đơn vị sự nghiệp của Trung ương; đảng ủy tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở Trung ương được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

3. Phối hợp với Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

4. Phối hợp với tỉnh ủy, thành ủy để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 26. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc

1. Đảng ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 5, Điều 6 về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

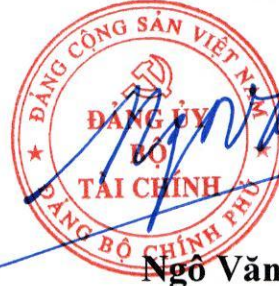
2. Trong quá trình thực hiện Quy chế làm việc, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Đảng ủy xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ.

3. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế số 01-QC/ĐUBTC ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2025-2030. 

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để b/c),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Ban Nội chính Trung ương (để b/c),
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Các ban tham mưu giúp việc của Đảng ủy Bộ,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Các tổ chức: ĐTN, Hội CCB Bộ,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Ngô Văn Tuấn

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG
TRÌNH BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
(Ban hành kèm theo Quy chế số 04 -QC/ĐU ngày 30 tháng 6 năm 2026
của Đảng uỷ Bộ Tài chính)

STT	CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG
1	Nhóm các nhiệm vụ về xây dựng chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, hằng năm về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, chương trình hành động, nhiệm vụ của Bộ; chương trình làm việc, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng uỷ.
2	Lãnh đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp uỷ cấp trên trực tiếp và nghị quyết của Đảng uỷ.
3	Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch đại hội đảng bộ các cấp trong đảng bộ.
4	Nhóm các nhiệm vụ giao cho Đảng uỷ Bộ trong chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ Chính phủ.
5	Nhóm các nhiệm vụ đột xuất khác được Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ Chính phủ giao cho Đảng uỷ Bộ nằm ngoài chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ Chính phủ.
6	Nhóm nhiệm vụ về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (từ Thông tư trở lên) trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ để trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền.
7	Nhóm nhiệm vụ về công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ.
8	Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
9	Nhóm nhiệm vụ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng uỷ Bộ.
10	Nhóm nhiệm vụ về công tác tuyên giáo, dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và trong Bộ Tài chính.
11	Nhóm nhiệm vụ quan trọng, phức tạp về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ Chính phủ; tổ chức thực hiện thí điểm một số chủ trương mới theo quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
12	Nhóm các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ Chính phủ giao.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHÓM NHIỆM VỤ BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
PHÂN CẤP CHO TẬP THỂ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
(Ban hành kèm theo Quy chế số 04 -QC/ĐU ngày 30 tháng 6 năm 2026
của Đảng uỷ Bộ Tài chính)

STT	CÁC NHÓM NHIỆM VỤ
1	Báo cáo Bộ Chính trị đưa những nội dung có liên quan đến nhiệm vụ của Bộ Tài chính vào chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề vượt thẩm quyền; những vấn đề khó khăn, phức tạp về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc trực tiếp báo cáo theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.
2	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn thi hành điều lệ, đề án, nhiệm vụ quan trọng mà Bộ Tài chính có trách nhiệm trình hoặc ban hành theo thẩm quyền. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm.
3	Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị đảng uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của đảng uỷ quy định tại Điều 3 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ để Đảng uỷ Bộ Tài chính xem xét, quyết định.
4	Về công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ.
5	Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng uỷ về chủ trương xử lý những vấn đề lớn, phức tạp, nhạy cảm về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hội nhập quốc tế cần phải xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng uỷ Chính phủ và những vấn đề đột xuất khác cần thiết phải có sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng uỷ.
6	Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, chuyển chuyển, nghỉ hưu, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, quyết định.
7	Các nhiệm vụ khác được Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp

PHỤ LỤC III
DANH MỤC CÁC NHÓM NHIỆM VỤ BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
ỦY QUYỀN CHO TẬP THỂ CÁC ĐỒNG CHÍ: BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ, ỦY VIÊN
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY LÀ TRƯỞNG CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH
THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA ĐẢNG ỦY
(Ban hành kèm theo Quy chế số 04 -QC/ĐU ngày 30 tháng 6 năm 2026
của Đảng uỷ Bộ Tài chính)

STT	CÁC NHÓM NHIỆM VỤ
1	Tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng; cập nhật kịp thời các quan điểm, chủ trương, chính sách mới. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về chuẩn mực đạo đức cách mạng, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.
2	Xây dựng các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.
3	Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo phân cấp quản lý cán bộ.
4	Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...)
5	Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra các tổ chức đảng trực thuộc theo phân cấp quản lý cán bộ.
6	Cho ý kiến hoặc quyết định thi đua, khen thưởng đối với tổ chức đảng, đảng viên được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.
7	Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Đại hội đảng bộ, Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tổng kết thực tiễn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.
8	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên.

9	Đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân và trong Bộ Tài chính; xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo, quản lý; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy.
10	Chỉ đạo cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.
11	Chuẩn y kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của đảng ủy trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp ủy viên theo đề nghị của đảng ủy trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.
12	Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động cơ quan Đảng ủy Bộ Tài chính; việc đi học tập, công tác ở trong nước, công tác chăm sóc sức khỏe, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.
13	Chỉ đạo chuẩn bị nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi thấy cần thiết.
14	Thực hiện nhiệm vụ khác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền.